

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm
và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023
(Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/5/2023)

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ

Thực hiện Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 và Văn bản số 1219/TTCP-KHTH ngày 29/5/2023 của Thanh tra Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PCTN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

1.1. Ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo

Trong kỳ, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 13/02/2023 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC) năm 2023¹; đồng thời ban hành 11 văn bản khác để lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý và UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị) triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về công tác PCTNTC theo chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chỉ đạo PCTNTC tỉnh².

1. Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 13/02/2023 của UBND tỉnh về công tác PCTNTC năm 2023 đã đề ra 07 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm là: (1) Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết, quy định, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về PCTNTC; (2) Tăng cường kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, ban hành, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật, cơ chế quản lý phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và góp phần PCTNTC; (3) Tổ chức thực hiện hiệu lực, hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; (4) Tăng cường phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng và các hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN, gắn với thực hiện nghiêm Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; thực hiện kiên quyết các biện pháp thu hồi tiền, tài sản tham nhũng; (5) Thực hiện tốt công tác PCTN trong các tổ chức, doanh nghiệp khu vực ngoài Nhà nước; (6) Phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử, Mặt trận, các đoàn thể, tổ chức xã hội, nghề nghiệp, cơ quan báo chí, cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trong PCTN; (7) Tăng cường quản lý nhà nước, quan hệ phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong công tác PCTNTC.

2. Các văn bản đã được UBND tỉnh ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo về công tác PCTNTC gồm: (1) Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 về việc phê duyệt nội dung kế hoạch xác minh TSTN năm 2023; (2) Văn bản số 518/UBND-KT ngày 08/02/2023 về việc tăng cường PCTNTC và quản lý chặt chẽ công tác đào tạo, sát hạch, cấp, đổi giấy phép lái xe trên địa bàn tỉnh; (3) Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 13/02/2023 về công tác PCTNTC năm 2023; (4) Văn bản số 1047/UBND-NC ngày 02/3/2023 về việc tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác PCTNTC năm 2023; (5) Văn

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị đã ban hành, chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc kế hoạch công tác PCTNTC năm 2023 trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý, gắn với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiếp tục thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quy định, kết luận của Trung ương về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, về kiểm soát quyền lực, xây dựng, chỉnh đốn Đảng, sắp xếp, kiện toàn hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả...³

Đồng thời với việc ban hành, chỉ đạo triển khai kế hoạch PCTNTC năm 2023, UBND tỉnh và các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị đã chỉ đạo triển khai thực hiện một số nhiệm vụ khác có liên quan như: chỉ đạo thực hiện Kế hoạch thanh tra năm 2023 tập trung vào một số ngành, lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, dư luận xã hội quan tâm; kịp thời chỉ đạo thanh tra đột xuất những vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật; việc thực hiện chính sách, pháp luật và quản lý nhà nước trên lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai, thực hiện các dự án đầu tư công theo chỉ đạo của UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo PCTNTC tỉnh. UBND tỉnh đã chỉ đạo hoàn thành việc đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2022 theo Kế hoạch số 344/KH-TTTP ngày 15/02/2023 của Thanh tra Chính phủ; chỉ đạo các cơ quan chức năng đẩy nhanh tiến độ xử lý những vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực, vi phạm pháp luật nghiêm trọng đã phát hiện...

1.2. Công tác xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và góp phần phòng ngừa, phát hiện, xử lý những hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí

UBND tỉnh đã ban hành, chỉ đạo các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Quyết định số 4363/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 về Chương trình trọng tâm công tác tư pháp tỉnh Bình Định năm 2023, trong đó có nhiệm vụ xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý các văn bản quy phạm pháp luật (QLPL). Kết quả trong kỳ, UBND tỉnh ban hành 41 văn bản QPPL quy định mới, sửa đổi, bổ sung một số chính sách, định mức, tiêu chuẩn, chế độ nhằm cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương, gắn với yêu cầu tăng cường phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước, từng bước xây dựng hoàn thiện, đồng bộ các chính sách, cơ chế quản lý, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và góp phần phòng ngừa, phát hiện, xử lý tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

bản số 982/UBND-NC ngày 28/02/2023 về thực hiện việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức; (6) Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 07/3/2023 về việc đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2022; (7) Văn bản số 1426/UBND-NC ngày 16/3/2023 về việc báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai TSTN; (8) Văn bản số 1681/UBND-NC ngày 25/3/2023 về việc ngăn ngừa các hành vi tiêu cực, vi phạm trong công tác quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh; (9) Văn bản số 1884/UBND-NC ngày 25/3/2023 về công tác PCTNTC; (10) Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 12/4/2023 thực hiện Chương trình công tác năm 2023 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC; (11) Văn bản số 1220/UBND-VX ngày 08/3/2023 về việc tham gia hưởng ứng Giải báo chí toàn quốc PCTNTC lần thứ tư năm 2022-2023; (12) Văn bản số 3744/UBND-VX ngày 09/6/2023 về việc thống nhất quy trình hoạt động đường dây nóng để tư vấn, giải đáp những vướng mắc của nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh.

3. Trong kỳ, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị đã ban hành theo thẩm quyền 75 văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về PCTNTC.

Việc xây dựng, thẩm tra, ban hành các văn bản QPPL được thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình, thủ tục, bảo đảm công khai, minh bạch, đồng bộ, thống nhất, phù hợp với tình hình thực tiễn, góp phần từng bước nâng cao chất lượng ban hành và thực thi chính sách, loại bỏ nguy cơ tham nhũng, lợi ích nhóm. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, xử lý các văn bản QPPL; theo dõi, kiểm tra, thanh tra, đánh giá tình hình thi hành pháp luật được chỉ đạo thực hiện thường xuyên nhằm kịp thời phát hiện, sửa đổi, bổ sung, loại bỏ những văn bản không còn phù hợp, có sơ hở, vướng mắc, gây khó khăn, thiếu nhất quán trong quá trình áp dụng thực hiện hoặc dễ bị lợi dụng để thực hiện hành vi tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Trong kỳ, UBND tỉnh và các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị đã chỉ đạo tiến hành 14 cuộc thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN tại 22 đơn vị, qua đó phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế, yếu kém; chưa có trường hợp vi phạm đến mức phải bị xử lý.

1.3. Công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục các chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTNTC cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân

Trong kỳ, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục chú trọng phổ biến, tuyên truyền, giáo dục các chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTNTC cho 4.550 lượt cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp⁴; đồng thời đã thông tin, tuyên truyền, đăng tải công khai kịp thời các chỉ thị, nghị quyết, pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác PCTNTC; tuyên truyền, giới thiệu nội dung tác phẩm “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh PCTNTC, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trên Trang thông tin điện tử của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị.

Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục chỉ đạo đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các Trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh trong năm học 2022 - 2023 theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định đã có nhiều tin, bài viết thông tin, tuyên truyền kịp thời các chủ trương, chính sách, pháp luật và việc phát hiện, xử lý những vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

2.1. Kết quả thực hiện quy định về công khai minh bạch

Trong kỳ, UBND tỉnh và các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc công khai minh bạch tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Điều 10 Luật PCTN năm 2018 và các quy

4. Trong kỳ, có 14 ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục các chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTNTC cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân gồm: (1) Thanh tra tỉnh (01 lớp/44 người); (2) Sở Thông tin và Truyền thông (01 lớp/42 người); (3) Sở Xây dựng (01 lớp/105 người); (4) Sở Tài nguyên và Môi trường (02 lớp/121 người); (5) Sở Tài chính (01 lớp/62 người); (6) Sở Công thương (01 lớp/59 người); (7) Sở Khoa học và Công nghệ (01 lớp/138 người); (8) Sở Ngoại vụ (01 lớp/21 người); (9) Sở Giáo dục và Đào tạo (06 lớp/327 người); (10) Sở Du lịch (01 lớp/32 người); (11) Văn phòng UBND tỉnh (01 lớp/112 người); (12) Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định (01 lớp 80 người); (13) UBND thị xã Hoài Nhơn (49 lớp/3.137 người); (14) UBND huyện Hoài Ân (09 lớp/270 người).

định pháp luật khác có liên quan, gắn với thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, nơi làm việc, trách nhiệm giải trình trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, nhất là trên các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng. Nội dung, hình thức, phạm vi, thời gian công khai được thực hiện theo đúng quy định. Công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công khai, minh bạch được quan tâm.

UBND các cấp tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc báo cáo công khai, giải trình kịp thời các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp của HĐND cùng cấp; đồng thời đăng tải công khai trên Cổng/Trang thông tin điện tử những vấn đề liên quan tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quyết toán, dự toán ngân sách nhà nước; danh mục các dự án và việc phân bổ vốn đầu tư công; quy hoạch, kế hoạch quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản; phân bổ chỉ tiêu biên chế các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; việc ban hành các chế độ, tiêu chuẩn, định mức, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, công tác tổ chức cán bộ, các thủ tục hành chính... UBND tỉnh và các ngành, địa phương duy trì thực hiện nghiêm túc chế độ phát ngôn, cung cấp thông tin chính thức cho báo chí về tình hình kinh tế - xã hội và những vấn đề dư luận, công luận quan tâm.

2.2. Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Trong kỳ, UBND tỉnh đã ban hành, chỉ đạo các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 về Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh năm 2023; chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành 41 văn bản QPPL nhằm cụ thể hóa, hoàn thiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và góp phần phòng ngừa, phát hiện, xử lý những hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; chỉ đạo Thanh tra tỉnh hướng dẫn, đôn đốc các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị theo dõi, nắm tình hình, kiến nghị xử lý nghiêm những trường hợp tặng quà, nhận quà tặng và sử dụng tài chính, tài sản công sai quy định trong dịp Tết Quý Mão năm 2023 theo Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thủ tướng Chính phủ⁵.

Các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, công khai, minh bạch việc xây dựng và thực hiện Quy chế quản lý chi tiêu nội bộ theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; chỉ đạo tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các định mức, tiêu chuẩn, chế độ, qua đó phát hiện kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những sơ hở, yếu kém; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; thu hồi về cho Nhà nước những khoản chi sai quy định.

2.3. Kết quả thực hiện Quy tắc ứng xử; kiểm soát xung đột lợi ích; trách nhiệm giải trình; chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức

5. Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh và yêu cầu của Thanh tra Chính phủ tại Văn bản số 45/TTCP-C.IV ngày 10/01/2023 về việc thực hiện công tác PCTNTC, Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thủ tướng Chính phủ trong dịp Tết Quý Mão năm 2023, Thanh tra tỉnh đã có Văn bản số 26/TTT-P4 ngày 16/01/2023 hướng dẫn, đôn đốc các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị theo dõi, nắm tình hình, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm những trường hợp tặng quà, nhận quà tặng và quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công trái quy định trong dịp Tết Quý Mão năm 2023. Qua thực hiện chưa phát hiện trường hợp vi phạm.

Trong kỳ, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục chú trọng chỉ đạo thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ và quy định của các bộ, ngành Trung ương, gắn với việc tăng cường kiểm soát xung đột lợi ích, thực hiện trách nhiệm giải trình, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên và việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 982/UBND-NC ngày 28/02/2023 về thực hiện việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng theo quy định của Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/07/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN, trong kỳ, có 10 ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị xây dựng và thực hiện kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với 39 cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý⁶.

2.4. Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập

Thực hiện quy định của Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN) của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 6933/UBND-NC ngày 18/11/2022 chỉ đạo các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện kê khai và công khai bản kê khai TSTN hàng năm và kê khai bổ sung năm 2022 đối với 4.577 cán bộ, công chức, viên chức tại 666 cơ quan, tổ chức, đơn vị. Việc kê khai và công khai bản kê khai TSTN năm 2022 đã được các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện kịp thời, nghiêm túc, đúng quy định; chưa có trường hợp vi phạm đến mức phải bị xử lý⁷.

Thực hiện Văn bản số 248/TTCP-C.IV ngày 08/7/2022 của Thanh tra Chính phủ về định hướng xác minh TSTN năm 2022, Thanh tra tỉnh đã triển khai, tổ chức thực hiện việc xác minh TSTN đối với 18 người có chức vụ, quyền hạn tại 09 cơ quan, tổ chức, đơn vị. Hiện nay, đang tiếp tục triển khai thực hiện việc xác minh TSTN năm 2023 đối với 17 người có chức vụ, quyền hạn tại 08 cơ quan, tổ chức, đơn vị theo Văn bản hướng dẫn số 2220/TTCP-C.IV ngày 15/12/2022 của Thanh

6. Theo báo cáo, trong kỳ, 10 ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị đã xây dựng và thực hiện kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức gồm: (1) Sở Y tế (17 người), (2) Sở Kế hoạch và Đầu tư (04 người), (3) Sở Khoa học và Công nghệ (01 người), (4) Sở Nội vụ (02 người), (5) Thanh tra tỉnh (01 người), (6) Sở NN&PTNT (03 người), (7) Sở Giáo dục và đào tạo (05 người), (8) Sở Xây dựng (03 người), (9) Ban Quản lý dự án các công trình giao thông tỉnh (01 người), (10) UBND huyện Vân Canh (02 người).

7. Trong kỳ, 18/18 cơ quan thuộc khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể tỉnh và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh; 11/11 huyện, thị xã, thành phố; 26/26 sở, ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; 05/05 doanh nghiệp nhà nước và 03/03 doanh nghiệp cổ phần có vốn của Nhà nước thuộc tỉnh quản lý đã tổ chức thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai TSTN hàng năm và kê khai bổ sung 2022 đối với 4.577 cán bộ, công chức, viên chức, đạt tỷ lệ 100% số cơ quan, tổ chức, đơn vị và 100% số người phải kê khai theo quy định. Trong số 4.577 người đã thực hiện nghĩa vụ kê khai, có 4.470 người kê khai hàng năm và 107 người kê khai bổ sung; 100% bản kê khai đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị công khai bằng các hình thức theo quy định, trong đó công khai bằng hình thức niêm yết 2.528 bản kê khai (tỷ lệ 55,23%); công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp 2.879 bản kê khai (tỷ lệ 62,90%), trong đó có 830 bản kê khai được công khai bằng cả 02 hình thức (tỷ lệ 18,13%).

tra Chính phủ và Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt nội dung kế hoạch xác minh TSTN năm 2023⁸.

2.5. Kết quả công tác cải cách hành chính

UBND tỉnh đã ban hành và chỉ đạo các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Quyết định số 4510/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 về Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2023, Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 08/6/2023 về việc cải thiện, nâng cao các chỉ số liên quan công tác cải cách hành chính của tỉnh năm 2023; đồng thời đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch, đề án chi tiết để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, chất lượng, hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu và 27 nhiệm vụ trọng tâm đề ra trong Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh năm 2023, nhất là tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa, hiện đại hóa, thực hiện công khai, minh bạch, đẩy mạnh việc cung cấp dịch công trực tuyến, nâng cao chất lượng giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tăng cường kiểm tra, thanh tra công chức, công vụ, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, khắc phục tình trạng sợ sai, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm trong một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức; tiếp tục đẩy nhanh việc sắp xếp, cơ cấu, tổ chức lại, gắn với tinh giản biên chế các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, gắn với cải cách chế độ công vụ, công tác tuyển dụng, đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác...nhằm nâng cao trình độ, năng lực, trách nhiệm, chất lượng, hiệu quả thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Công tác cải cách tài chính công, thực hiện đề án chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI), thanh toán không dùng tiền mặt tiếp tục được UBND tỉnh và các ngành, địa phương chỉ đạo thực hiện theo đúng mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2.6. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Trong kỳ, UBND tỉnh và các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị đã chú trọng lồng ghép trong kế hoạch PCTNTC năm 2023 nội dung chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc theo tinh thần Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ, trọng tâm là tăng cường kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính, trách nhiệm thực thi nhiệm vụ, công vụ; tăng cường giám sát, kiểm tra, chủ động phòng ngừa,

8. Kết quả xác minh TSTN năm 2022, Chánh Thanh tra tỉnh đã ban hành Kết luận số 04/KL-TTT ngày 21/3/2023, kiến nghị rút kinh nghiệm nghiêm túc đối với 10/18 người có hạn chế, khuyết điểm do kê khai chưa rõ ràng, đầy đủ các thông tin về TSTN phải kê khai và giải trình chưa đầy đủ, rõ ràng về biến động TSTN tăng thêm theo quy định của Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Hiện nay, đang tiếp tục kiểm tra, xác minh TSTN theo kế hoạch năm 2023 đối với 18 người có chức vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền kiểm soát TSTN của Thanh tra tỉnh tại 09 cơ quan, tổ chức, đơn vị gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Giao thông Vận tải, Ban Quản lý Khu kinh tế, Ban Quản lý dự án Dân dụng và Công nghiệp, Thanh tra huyện Hoài Ân và Thanh tra huyện Phù Mỹ.

ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết các thủ tục hành chính; duy trì thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận, giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp về các thủ tục hành chính qua Cổng dịch vụ công quốc gia, các số điện thoại đường dây nóng và địa chỉ hộp thư điện tử...⁹ Qua thực hiện chưa phát hiện trường hợp vi phạm Chỉ thị số 10/CT-TTg phải bị xử lý.

2.7. Công tác phòng ngừa tham nhũng khu vực ngoài Nhà nước

Thực hiện Luật PCTN và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ, thời gian qua, các doanh nghiệp và tổ chức khu vực ngoài Nhà nước trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện nghiêm túc công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTN cho cán bộ, nhân viên, người lao động theo chỉ đạo của UBND tỉnh; đồng thời đã triển khai kịp thời, phù hợp các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong tổ chức, doanh nghiệp như rà soát, ban hành Quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc đạo đức kinh doanh, quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ, thực hiện công khai, minh bạch tổ chức và hoạt động, cơ chế trách nhiệm và việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu trong PCTN¹⁰.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

3.1. Công tác kiểm tra, giám sát

Trong kỳ, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục chú trọng chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác tự kiểm tra của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, kết hợp với công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức cơ sở Đảng, Mặt trận, các đoàn thể, Ban Thanh tra nhân dân và hoạt động giám sát trực tiếp của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân, gắn với thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, nơi làm việc. Qua thực hiện đã chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những sở hữ, hạn chế, yếu kém trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, chấp hành chính sách, pháp luật, kỷ cương, kỷ luật hành chính, quy chế làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị; chưa phát hiện vụ việc, người có hành vi tham nhũng, tiêu cực.

3.2. Công tác thanh tra

Trong kỳ, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị đã chỉ đạo tiến hành 57 cuộc thanh tra hành chính và 750 cuộc kiểm tra, thanh tra chuyên ngành trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, phát hiện các sai phạm về kinh tế 7.046 triệu đồng và 1.291 m² đất các loại; kiến nghị xử lý thu hồi về cho Nhà nước 5.687 triệu đồng, xử lý bằng các hình thức khác 1.359 triệu đồng và 1.291 m² đất các loại; kiến nghị

9. UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 3744/UBND-VX ngày 09/6/2023 về việc thống nhất quy trình hoạt động đường dây nóng để tư vấn, giải đáp những vướng mắc của nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Định.

10. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 34 chi nhánh tổ chức tín dụng gồm: 08 chi nhánh thuộc ngân hàng thương mại cổ phần nhà nước, 01 Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Định, 01 Ngân hàng Hợp tác xã chi nhánh tỉnh Bình Định, 24 Chi nhánh Ngân hàng cổ phần ngoài nhà nước; 27 Quỹ tín dụng nhân dân; 01 Công ty đại chúng (Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Định) và 02 tổ chức xã hội có huy động đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện đã được UBND tỉnh quyết định cho phép thành lập và phê duyệt Điều lệ hoạt động là Quỹ Hỗ trợ ngư dân và Quỹ Hỗ trợ cộng đồng bảo vệ rạn san hô và môi trường biển xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn. Nhiều tổ chức, doanh nghiệp đã triển khai thực hiện nghiêm túc công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTN cho cán bộ, nhân viên, người lao động theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 16/5/2019 về triển khai, thi hành Luật PCTN năm 2018, Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 20/9/2019 về việc thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN giai đoạn 2019 - 2021” trên địa bàn tỉnh Bình Định

kiểm điểm, xem xét xử lý trách nhiệm đối với 05 tổ chức và 09 cá nhân có liên quan; thanh tra chuyên ngành đã ban hành 324 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 43 tổ chức và 281 cá nhân với số tiền phạt 2.515 triệu đồng; đồng thời đã đề xuất nhiều kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, góp phần phòng ngừa vi phạm pháp luật “từ sớm, từ xa”; chưa phát hiện vụ việc, người có hành vi tiêu cực, tham nhũng.

3.3. Công tác giải quyết tố cáo

Trong kỳ, Chủ tịch UBND tỉnh và người đứng đầu các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị đã chỉ đạo tiến hành kiểm tra, xác minh, giải quyết 16/18 vụ tố cáo thuộc thẩm quyền (đạt tỷ lệ 88,89%)¹¹. Kết quả giải quyết cho thấy có 01 vụ tố cáo đúng (chiếm 6,25%), 12 vụ tố cáo sai (chiếm 75%) và 03 vụ tố cáo đúng một phần (chiếm 18,75%); các cơ quan có thẩm quyền đã chỉ đạo tổ chức kiểm điểm, chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý, điều hành; củng cố đoàn kết nội bộ tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị có phát sinh tố cáo; thu hồi về cho Nhà nước 34,402 triệu đồng và trả lại cho công dân 10,485 triệu đồng; chưa phát hiện hành vi tham nhũng, tiêu cực qua giải quyết tố cáo.

3.4. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng

Trong kỳ, cơ quan Công an các cấp trên địa bàn tỉnh tiếp tục tiến hành điều tra 05 vụ, 12 bị can về các tội tham nhũng, chức vụ, trong đó kỳ trước chuyển sang 04 vụ, 10 bị can, điều tra bổ sung 01 vụ, 02 bị can. Đã kết thúc điều tra, chuyển hồ sơ đề nghị truy tố 02 vụ, 08 bị can; đang tiếp tục điều tra 03 vụ, 04 bị can. Viện KSND hai cấp đã truy tố 07 vụ, 14 bị can. TAND hai cấp đã thụ lý 17 vụ, 24 bị cáo, kết quả xét xử 10 vụ, 10 bị cáo.

4. Nhận xét, đánh giá chung

4.1. Ưu điểm

Công tác PCTNTC trên địa bàn tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2023 tiếp tục được các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, các ngành quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thường xuyên, kiên quyết, đồng bộ trên nhiều mặt. UBND tỉnh và các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị đã ban hành và chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc Kế hoạch PCTNTC, Kế hoạch thực hiện Chương trình công tác năm 2023 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC và nhiều nhiệm vụ khác có liên quan theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chỉ đạo PCTNTC tỉnh. Nhiều biện pháp phòng ngừa theo quy định của Luật PCTN năm 2018 và Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc tiếp tục được tổ chức thực hiện có hiệu quả. Công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra, tự kiểm tra nội bộ đã tập trung trọng tâm, trọng điểm vào các ngành, lĩnh

11. Trong đó: Chủ tịch UBND tỉnh đã giao Thanh tra tỉnh xem xét, đề xuất giải quyết 02/02 vụ (đạt 100%). Thủ trưởng các sở, ban, ngành giải quyết 02/02 vụ (đạt 100%). Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố giải quyết 09/10 vụ (đạt 90%). Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn giải quyết 03/04 vụ (đạt 75%).

vực, địa bàn nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực; đồng thời đã kịp thời chỉ đạo thanh tra đột xuất, giải quyết các vụ việc tố cáo, kiến nghị, phản ánh có liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật, tham nhũng, tiêu cực. Công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng đã được các cơ quan chức năng tiến hành tích cực, khẩn trương, đúng tiến độ, đúng pháp luật.

4.2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

Bên cạnh những ưu điểm, kết quả đạt được, công tác PCTNTC trên địa bàn tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2023 còn một số mặt tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc như: Một số cơ quan, đơn vị chưa tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện thường xuyên, kiên quyết, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Kế hoạch PCTNTC năm 2023. Việc thực hiện một số biện pháp phòng ngừa tham nhũng còn lúng túng, hiệu quả chưa cao so với yêu cầu.

Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại, hạn chế nêu trên là do: Người đứng đầu một số cơ quan, tổ chức, đơn vị cơ sở chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm của mình trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTNTC. Công tác tham mưu, quản lý nhà nước về PCTNTC của cơ quan Thanh tra cấp huyện, cấp sở chưa đáp ứng kịp yêu cầu của tình hình do thiếu biên chế chuyên trách. Việc phát hiện, xử lý các hành vi tiêu cực, tham nhũng còn khó khăn do hành vi tham nhũng, tiêu cực ngày càng tinh vi, phức tạp. Một số quy định của Luật PCTN năm 2018 chưa được hướng dẫn kịp thời, cụ thể nên việc triển khai còn lúng túng.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

Trong 6 tháng cuối năm 2023, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị tập trung thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu lực, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp PCTNTC đã đề ra trong Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 13/02/2023 của UBND tỉnh; đồng thời chú trọng triển khai kịp thời các nhiệm vụ mới theo chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ban Chỉ đạo PCTNTC tỉnh, trọng tâm là các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Tiếp tục phổ biến quán triệt, tuyên truyền, giáo dục chính sách, pháp luật về PCTNTC cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân

Các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục chỉ đạo phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTNTC cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp, bảo đảm thiết thực, hiệu quả; tuyên truyền, giới thiệu nội dung tác phẩm “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và công khai kịp thời các quy định, hướng dẫn mới ban hành của các cơ quan Trung ương, các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành có liên quan đến công tác PCTNTC trên Trang thông tin điện tử của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị mình. Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục chỉ đạo đưa nội dung PCTN vào giảng dạy trong các Trường Trung học phổ thông theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về PCTNTC nhằm góp phần định hướng dư luận, cung cấp thông tin chính thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về các chủ

trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về PCTN và tình hình, kết quả công tác đấu tranh PCTNTC trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức thực hiện thường xuyên, kiên quyết, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác PCTNTC

Các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện thường xuyên, kiên quyết, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả các nhiệm vụ, biện pháp PCTNTC theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo PCTNTC tỉnh, trọng tâm là các biện pháp phòng ngừa đã được quy định cụ thể trong Luật PCTN năm 2018 và Chỉ thị số 10/CT-TTg Thủ tướng Chính phủ, gắn với tiếp tục thực hiện nghiêm các chỉ thị, nghị quyết, quy định, kết luận của Trung ương về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, những điều đảng viên không được làm, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, về kiểm soát quyền lực, tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấn chỉnh, khắc phục tình trạng sợ sai, dùn dẩy, né tránh trách nhiệm, thiếu kiên quyết, năng động, sáng tạo, nhất là của người đứng đầu trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Thanh tra tỉnh hoàn thành việc xác minh TSTN năm 2023 theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt; phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan chức năng có liên quan đôn đốc, hướng dẫn thực hiện tốt các quy định về phòng ngừa tham nhũng trong các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước; tham mưu, giúp UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện việc kiểm soát TSTN hàng năm và kê khai bổ sung năm 2023 theo đúng thời gian quy định. Các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị chú trọng chỉ đạo thực hiện tốt định kỳ chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức; chấn chỉnh, khắc phục có hiệu quả những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong việc thực hiện chính sách, pháp luật và quản lý nhà nước trên các lĩnh vực đất đai, đầu tư công theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo PCTNTC tỉnh và Văn bản số 982/UBND-NC ngày 28/02/2023 của UBND tỉnh.

Người đứng đầu các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị phải gương mẫu, quyết liệt chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác PCTNTC trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên; tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTNTC đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp dưới; xem xét, xử lý kịp thời, kiên quyết các trường hợp người đứng đầu thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, quản lý, giám sát, kiểm tra để xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

3. Chỉ đạo tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo, điều tra phát hiện, xử lý các vụ việc, người có hành vi tham nhũng; kiên quyết thu hồi tiền, tài sản bị thất thoát trong các vụ việc, vụ án tham nhũng

Các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị chỉ đạo triển khai thực hiện đúng tiến độ, chất lượng, hiệu lực, hiệu quả các cuộc thanh tra đã đề ra trong Kế hoạch thanh tra năm 2023; kịp thời chỉ đạo thanh tra đột xuất những vụ việc có dấu hiệu

vi phạm pháp luật, có đơn thư tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân liên quan đến hành vi tham nhũng, tiêu cực; đồng thời chú trọng thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ, biểu dương, khen thưởng người có công phát hiện, người tố giác, người đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Chỉ đạo thực hiện thường xuyên, có hiệu quả công tác tự kiểm tra, giám sát nội bộ; công tác kiểm tra, giám sát của các Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng, gắn với triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở nhằm chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật các hành vi tham nhũng, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc trong từng cơ quan, tổ chức, đơn vị. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng và kinh tế có liên quan đến tham nhũng đã phát hiện; thực hiện kiên quyết các biện pháp nhằm thu hồi triệt để tiền và tài sản tham nhũng theo quy định.

4. Tăng cường quản lý nhà nước; quan hệ phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan chức năng có liên quan; phát huy vai trò, trách nhiệm của MTTQ, các đoàn thể, cơ quan báo chí và Nhân dân trong PCTNTC

Các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCTNTC, tập trung vào việc ban hành văn bản chỉ đạo; tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp dưới trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTNTC; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo; sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác PCTNTC; kịp thời điều chỉnh, bổ sung các biện pháp PCTNTC sát hợp với tình hình thực tiễn. Tăng cường quan hệ phối hợp giữa các cơ quan chuyên trách về PCTN với các cơ quan chức năng có liên quan, nhất là trong việc xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực. Tiếp tục thực hiện tốt công tác phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan dân cử, đại biểu dân cử, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan báo chí, doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề và Nhân dân giám sát, tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về PCTNTC theo quy định.

Trên đây là kết quả công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023 trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Thanh tra Chính phủ. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục II, TTCP;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K3, K11. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Tuấn Thanh

**Ủy BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Biểu số:01/PCTN

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/6/2023

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /6/2023 của UBND tỉnh)

MS	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Số liệu
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	85
2	Số văn bản sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
3	Số văn bản bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		0
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về PCTN được tổ chức	Lớp	77
5	Số lượt CB,CC,VC, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	4,550
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật PCTN được xuất bản	Tài liệu	59
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		0
	Công khai minh bạch hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)		0
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ,TC,ĐV	28
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ,TC,ĐV	0
	Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ		0
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	35
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	11
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	20
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	3
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Tr.đồng	43
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Tr.đồng	43
	Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn		0
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ,TC,ĐV	21
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Tr.đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn		0
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	39

	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		0
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	2,078
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	1,259
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Tr.đồng	0
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		0
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	4,577
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	17
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ,TC,ĐV	3
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
35.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		0
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		0
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	Vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	Người	0
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		0
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		0
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		0
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0

55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		0
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		0
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố		0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>	Người	0
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG		0
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng		0
68.1	- Khiển trách	Người	0
68.2	- Cảnh cáo	Người	0
68.3	- Cách chức	Người	0
68.4	XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		0
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thông kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thông kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thông kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thông kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	0
68.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	0
68.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	0
68.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		0
73	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		0
75	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
76	Đất đai	m ²	0
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0

76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		0
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m ²	0
	PHONG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		0
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/6/2023

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /6/2023 của UBND tỉnh)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra vụ việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
1	Không có.			

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Biểu số: 03/PCTN

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỎ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG^(*)

(Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/6/2023

(Kèm theo Báo cáo số:/BC-UBND ngày...../6/2023 của UBND tỉnh)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
Không có							